TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15/11/2019.
V/v: "Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Bắc

Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Thế Trung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 188/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc kiện "Ly hôn,tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39A/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 24/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Huyền T**- Sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 18, Đường Nghĩa Đô, tổ 17, phường C, thành phố L tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Trọng H**- Sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 08, ngõ 26, đường Phạm Ngũ Lão, tổ 20A, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Trọng H đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2012 tại UBND thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, luôn bất đồng nhau về quan điểm sống, cũng như cách dậy con. Hơn nữa anh H còn có quan hệ với người phụ nữ khác. Nhiều lần chị T đã động viên khuyên bảo nhưng anh H không nghe. Từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của

vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Từ tháng 6 năm 2019 chị T và anh H đã sống ly thân, từ khi ly thân chị T và anh H không quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay, chị Nguyễn Thị Huyền T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc chị T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Nguyễn Thị Huyền Tvà anh Nguyễn Trọng Hcó 02 người con chung: Cháu Nguyễn Anh Dũng sinh ngày 06/10/2015; Cháu Nguyễn Quỳnh Chi sinh ngày 17/7/2017. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Huyền Tcó nguyện vọng được nuôi cháu hai cháu Dũng, Chi đến tuổi trưởng thành. Hàng tháng chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Mức thu nhập bình quân của chị T là 8.000.000đồng/tháng. Hiện chị T đang làm cán bộ điều dưỡng của Bệnh viện đa khoa huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Huyền Ttự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Trọng H: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Toà án cho anh Nguyễn Trọng H nhưng anh H không có văn bản trả lời, cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử cho chị Nguyễn Thị Huyền Tđược ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Anh Dũng sinh ngày 06/10/2015; Cháu Nguyễn Quỳnh Chi sinh ngày 17/7/2017 cho T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Dũng; Chi đủ 18 tuổi. Hàng tháng anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Nguyễn Thị Huyền Tkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" đối với anh Nguyễn Trọng H. Vì vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 51,

khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt trong đó: Nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền Tvà anh Nguyễn Trọng Htự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau vào ngày 31/01/2012 có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, luôn bất đồng nhau về quan điểm sống, cũng như cách nuôi dạy con. Hơn nữa anh H còn có quan hệ với người phụ nữ khác. Nhiều lần chị T đã động viên khuyên bảo nhưng anh H không nghe. Từ đó thường xuyên xảy ra cãi cọ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Từ tháng 6 năm 2019 chị T và anh H đã sống ly thân, từ khi ly thân chị T và anh H không quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền Tđối với anh Nguyễn Trọng H.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Nguyễn Thị Huyền Tvà anh Nguyễn Trọng Hcó 02 người con chung: Cháu Nguyễn Anh Dũng sinh ngày 06/10/2015; Cháu Nguyễn Quỳnh Chi sinh ngày 17/7/2017. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu Dũng, Chi cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét việc giao nuôi con thì chị T có nguyện vọng được nuôi hai cháu Dũng, Chi. Anh H không đến Tòa án cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình về việc ly hôn và nuôi con. Mặt khác chị T có thu nhập ổn định làm việc tại Bệnh viện đa khoa huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai lương hàng tháng chị được 8.000.000đồng/tháng. Hiện nay hai cháu Dũng, Chi đang ở với chị T, chị T đang cho cháu Dũng học lớp B3, cháu Chi đang học lớp trẻ 24- 36 tháng tại Trường mầm non Duyên Sơn, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Việc giao cháu Dũng, Chi cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp hơn do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai cháu Nguyễn Anh Dũng; Cháu Nguyễn Quỳnh Chi cho chị Nguyễn Thị Huyền Tlà phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Huyền Tkhông có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Huyền Ttự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền Tphải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Huyền Tđược ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

2.Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Anh Dũng sinh ngày 06/10/2015; Cháu Nguyễn Quỳnh Chi sinh ngày 17/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Huyền Ttrực tiếp, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trọng Hkhông phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Nguyễn Trọng Hcó quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền Tphải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AB/2012/0006209 ngày 24/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị Huyền Tđã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND thị trấn Sa Pa ;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Kim Phượng